

Số: 20/2023/QĐST-HNGĐ

S, ngày 22 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 17/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Giàng A S; Sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 4, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

2. Chị Phàn Thị Phương; Sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn K8, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Giàng A S và Phàn Thị P kết hôn với nhau ngày 24 tháng 11 năm 2005, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai (nay thuộc phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, mâu thuẫn của vợ chồng ngày trầm trọng không thể kéo dài, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải, động viên, nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện tốt hơn. Hai vợ chồng anh S và chị P đã sống ly thân với nhau 05 năm không quan tâm gì đến nhau.

Anh S và chị P cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc ly hôn của anh S và chị P là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh S và chị P 02 người con chung là cháu Giàng Phương N, sinh ngày 02/9/2005 và cháu Giàng Bảo A, sinh ngày 17/10/2014. Hiện nay cháu khoẻ mạnh, phát triển bình thường và đang ở cùng với anh S. Khi ly hôn vợ chồng anh S và chị P thỏa thuận anh Giàng A S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N và cháu A đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S và chị P thống nhất, thỏa thuận chị Phan Thị P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung của anh S và chị P là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu N và cháu A và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Trong thời gian chung sống, anh S và chị P không có tài sản chung gì, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Giàng A S và Phan Thị P thỏa thuận chị Phan Thị P chịu toàn bộ số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Giàng A S và chị Phan Thị P.

1.2 Về con chung: anh Giàng A S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu Giàng Phương N, sinh ngày 02/9/2005 và cháu Giàng Bảo A, sinh ngày 17/10/2014 cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Phan Thị P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2] Về lệ phí: Chị Phan Thị P chịu cả số 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0005169 ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S. Chị P đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TX S (02)
- Đường sự (02);
- Chi cục THADS tx S;
- UBND phường H;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang